

MA LỢI CHI THIÊN NHẤT ẤN PHÁP

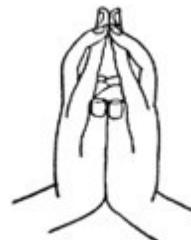
Phạn Hán dịch: Không rõ tên người dịch

Sưu tập Thủ Ấn, dịch âm Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Có hai Ấn. Một là THÂN ẤN, hai là ẤN HÌNH ẤN.

Trước tiên tác **Thân Ấn** để ngang trái tim tụng Chân Ngôn 7 biến, gia trì 5 nơi trên thân. Năm nơi la : một là trái tim, hai là vầng trán, ba là vai trái, bốn là vai phải, năm là đỉnh đầu.

Tướng của Thân Ấn là: Hư tâm hợp quyền, dùng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón co rèng dính đầu 2 ngón trỏ. Đây là ĐẠI KIM CƯƠNG LUÂN ẤN.



Chân Ngôn là:

唵 ମାଲିସି ସବାହା

“Ấn, ma lợi chi, sa phộc ha”

* OM_ MÀLİSİ_ SVÀHÀ.

(? OM_ MARÌCI_ SVÀHÀ)

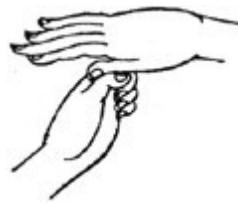
_ Tiếp tác **Ấn Hình Ấn** để ngang trái tim tụng 108 biến. Y theo sức gia trì của Ấn Chân Ngôn này, cho nên tất cả Thiên Ma, Quỷ ác, Bất Thiện, Tà ma, Ngoại đạo chẳng được dịp thuận tiện hâm hại, cũng không nhìn thấy hình thể của Hành Giả ấy. Cho dù tìm cầu **tà lực** cùng tận hư không cũng chẳng tìm được hình thể của Hành Giả Minh, chính vì thế cho nên thường thường 7 loại SỞ HÀNH THỜI, dùng Ấn Chân Ngôn có thể gia trì.

Bảy loại Sở Hành Thời là :

- 1) Thụy miên thời (Lúc ngủ say).
- 2) Giác ngộ thời (Lúc giác ngộ)
- 3) Mộc dục thời (Lúc tắm gội)
- 4) Viễn hành thời (Lúc đi xa)
- 5) Phùng khách thời (Lúc gặp khách)
- 6) Ăm thực thời (Lúc ăn uống)
- 7) Hành xí thời (Lúc đi đến nhà cầu)

Dùng **Thân Ấn** gia trì 5 nơi, dùng Ấn tưởng ẩn vào trong cái thành KIM CƯƠNG KIÊN LAO TRÍ QUYỀN.

Ấn Ăn Hình ấy là : Tay trái tác hư chưởng quyền, duỗi 5 luân (5 ngón) của chưởng phải che trên Hư Chưởng Quyền bên trái. Chẳng cho hở cách Tâm Thân ấy.



Chân Ngôn là:

ॐ अदित्यं मालिषीं स्वाहा

“An, a nhĩ đế dã, ma lợi chi, sa phộc hạ”.

*OM_ ADITYÀ MÀLİŞİ_ SVÀHÀ.

(? OM_ ÀDITYA MARÌCI_ SVÀHÀ)

MA LỢI CHI THIÊN NHẤT ẤN PHÁP
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 11/07/2011